

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG H
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 12-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Hải.
Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ tên: Cao Văn T, sinh năm: 1985 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: ấp Ô Tr, xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: ấp Ô Tr, xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn Giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn M và bà: Trần Thị Sẵn; chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam vào ngày 17/01/2020, thay thế biện pháp tạm giam B biện pháp bảo lãnh ngày 26/02/2020. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Thái U, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp Ô Tr, xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Cao Văn M, sinh năm 1953.

Nơi cư trú: Ấp Ô Tr , xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 01/12/2019, Cao Văn T, Ngô Chí Ph, Lê Trọng T1 và Trương Vũ B đến nhậu tại quán Cây Gòn thuộc ấp Bà Kh, xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau. Trong lúc nhậu thì có xảy ra mâu thuẫn với Thái U đang ngồi nhậu cùng với Trần Văn Nhí bàn bên cạnh. Thái U dùng lời lẽ thô tục chửi và thách đố đánh nhau với Ph và T. Sau khi kêu Ph ra ngoài nói chuyện thì U về nhà, Ph tiếp tục vào quán nhậu. Khoảng 05 giờ sau, U quay lại đứng trước quán và cầm 01 cây dao tiếp tục có những lời lẽ thô tục chửi Ph và T. Khi nghe Ph nói U có mang theo dao thì T đi ra ngoài để khuyên ngăn U, bất ngờ U xông đến và đưa dao lên chém T, T chạy lại chỗ hàng rào của quán bẻ 01 khúc cây dài 41cm, đường kính 03cm quay lại đánh vào hàm dưới của U làm U té xuống và bị thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn, U được đưa đi điều trị.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/TgT ngày 07/01/2020 của T tâm giám định Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Thái U là 11%. Cụ thể như sau: 01 vết sẹo niêm mạc môi (ngách lợi) dưới, kích thước 05cm x 0,2cm; gãy xương hàm dưới vùng cằm và lồi cầu phải xương hàm dưới.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 khúc cây dài 41cm, đường kính 03cm, cây tròn, đường kính 03cm.
- 01 lưỡi dao bầu, một lưỡi cắt, mũi nhọn dài 25cm.
- 01 cán dao B gỗ dài 12,5cm.
- 01 đoạn gỗ dài 66cm, đường kính 03cm.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo, đại diện là ông Cao Văn M là cha của bị cáo đã khắc Ph cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-NH ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc Ph cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 01 khúc cây dài 41cm, đường kính

03cm, cây tròn, đường kính 03cm; 01 lưỡi dao bầu, một lưỡi cắt, mũi nhọn dài 25cm; 01 cán dao B gỗ dài 12,5cm; 01 đoạn gỗ dài 66cm, đường kính 03cm.

- Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện bị hại anh Thái U xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không đặt ra yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 00 giờ ngày 01/12/2019, Cao Văn T, Ngô Chí Ph cùng nhậu tại quán Cây Gòn thuộc ấp Bà Kh, xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau, lúc này có người bị hại Thái U và Trần Văn Nh cũng nhậu bàn bên cạnh. Trong khi đang nhậu thì hai bên có xảy ra mâu thuẫn, U có những lời lẽ thô tục và thách thức T, Phúc đánh nhau, U cầm dao chém T nhưng không trúng nên T bẻ 01 khúc cây đánh vào hàm dưới của U gây thương tích cho U theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/TgT ngày 07/01/2020 của T tâm giám định Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Thái U là 11%. Lời khai của bị cáo T có trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện bị cáo T dùng đoạn cây được làm hàng rào, có đường kính 03cm, dài 41cm rắn chắc, là hung khí nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng số: 05/CT-VKS-NH ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng H truy tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong

quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương và đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của bị cáo là hộ nghèo, bị cáo sống chung cha, mẹ già hết tuổi lao động nên bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã tự nguyện khắc Ph toàn bộ hậu quả, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị hại cũng có lỗi khi thách thức bị cáo và cũng có hành động đánh bị cáo nhưng không gây thương tích. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có yêu cầu cha bị cáo là ông Cao Văn M tự nguyện khắc Ph hậu quả cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét. Đối với ông Cao Văn M có quyền yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 45.000.000 đồng đã khắc Ph cho người bị hại Thái U theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự, tịch thu và tiêu hủy bao gồm: 01 khúc cây dài 41cm, đường kính 03cm, cây tròn, đường kính 03cm; 01 lưỡi dao bầu, một lưỡi cắt, mũi nhọn dài 25cm; 01 cán dao B gỗ dài 12,5cm; 01 đoạn gỗ dài 66cm, đường kính 03cm.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Cao Văn T 02 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 khúc cây dài 41cm, đường kính 03cm, cây tròn, đường kính 03cm; 01 lưỡi dao bầu, một lưỡi cắt, mũi nhọn dài 25cm; 01 cán dao B gỗ dài 12,5cm; 01 đoạn gỗ dài 66cm, đường kính 03cm.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm bị cáo Cao Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Thái U, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Cao Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ng H;
- CAND huyện Ng H;
- Chi cục THADS huyện Ng H;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên A, huyện Ng H
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam